

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa/dịch vụ: Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống điều hòa không khí cho
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP khu vực miền Nam

Bên mời chào giá:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Chi nhánh TCT Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Nam

Tp.HCM, ngày 17 tháng 7 năm 2017

GIÁM ĐỐC TK



Nguyễn Thế Bảo

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VN-CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC MIỀN NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCTHK-CNMN

Tp.HCM, ngày 18 tháng 7 năm 2017

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: _____

Chi nhánh Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP khu vực miền Nam xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá cung cấp gói hàng hóa/dịch vụ “Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống điều hòa không khí cho Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP khu vực miền Nam”.

Hồ sơ yêu cầu chào giá kèm theo.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 16 giờ 00 phút (giờ Việt Nam) ngày 22 tháng 7 năm 2017 (trong giờ hành chính) tại:

- Địa chỉ: 49 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: Hoàng Thanh Tùng
- Điện thoại: (028) 38 446667 (máy lẻ 7736)
- Fax: (028) 38 485312
- Email: tunght@vietnamairlines.com

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Thế Bảo



1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

1.1 Nội dung, danh mục hàng hóa/dịch vụ, số lượng:

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Số lần bảo trì cho 12 tháng
I	Chi nhánh khu vực miền Nam			
1	Máy ĐHND loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	Bộ	54	4
2	Máy ĐHND loại tủ đứng (3Hp – 6Hp)	Bộ	02	4
3	Bảo trì dàn lạnh FCU	Bộ	147	2
4	Bảo trì cụm máy nén trung tâm, quạt tháp, bơm	Cụm	04	4
5	Bảo trì quạt hút gió gắn tường, trần	Cái	49	4
6	Bảo trì quạt thải gió tầng hầm	Cái	07	4
II	Đoàn bay 919			
1	Máy ĐHND loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	Bộ	79	4
2	Máy ĐHND loại tủ đứng (2.5Hp – 4Hp)	Bộ	02	4
III	Đoàn Tiếp viên			
1	Máy ĐHND loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	Bộ	54	4
IV	Trung tâm huấn luyện bay			
1	Máy ĐHND loại treo tường (1Hp – 2,5Hp)	Bộ	11	4
2	Dàn lạnh loại Cassette	Bộ	161	2
3	Dàn lạnh loại Conceal	Bộ	03	2
4	Dàn lạnh loại tủ đứng	Bộ	03	4
5	Cụm dàn nóng	Bộ	16	4
V	Nhà điều hành khối khai thác phía Nam			
1	Máy ĐHND loại treo tường (1Hp – 2,5Hp)	Bộ	04	4
2	Máy ĐHND loại tủ đứng (2,5Hp – 4Hp)	Bộ	03	4
3	Dàn lạnh loại Cassette	Bộ	90	2
4	Cụm dàn nóng	Bộ	18	4

1.2 Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2018.

1.3 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa/dịch vụ: theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (còn hiệu lực).

- 2.2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP.
- 2.3. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

- 3.1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).
- 3.2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.
- 3.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Mục 5.8, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- 3.4. Đồng tiền chào giá: VND.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

- 4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp/sản xuất hàng hóa/dịch vụ	≥ 02 năm	<02 năm
2	Yêu cầu cụ thể về năng lực/qui mô cung cấp/sản xuất kinh doanh hàng hóa/dịch vụ của Nhà cung cấp	- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (còn hiệu lực). - Có vốn điều lệ tối thiểu 500 triệu.	Không đáp ứng cột (3)
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

- 4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Chi nhánh khu vực miền Nam		
1	Máy ĐHNĐ loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Máy ĐHNB loại tủ đứng (3Hp – 6Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
3	Bảo trì dàn lạnh FCU	- Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
4	Bảo trì cụm máy nén trung tâm, quạt tháp, bơm	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
5	Bảo trì quạt hút gió gắn tường, trần	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
6	Bảo trì quạt thải gió tầng hầm	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
II	Đoàn bay 919		
1	Máy ĐHNB loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
2	Máy ĐHNB loại tủ đứng (2.5Hp – 4Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
III	Đoàn Tiếp viên		
1	Máy ĐHNB loại treo tường (1Hp – 2.5Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
IV	Trung tâm huấn luyện bay		
1	Máy ĐHNB loại treo tường (1Hp – 2,5Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
2	Dàn lạnh loại Cassette	- Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
3	Dàn lạnh loại Conceal	- Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
4	Dàn lạnh loại tủ đứng	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
5	Cụm dàn nóng	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
V	Nhà điều hành khối khai thác phía Nam		
1	Máy ĐHNB loại treo tường (1Hp – 2,5Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
2	Máy ĐHNB loại tủ đứng (2,5Hp – 4Hp)	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
3	Dàn lạnh loại Cassette	- Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
4	Cụm dân nóng	- Bảo trì định kỳ 03 tháng/lần cho 12 tháng.	Không đáp ứng cột (3)
II	Yêu cầu quan trọng khác		
1	Nội dung bảo trì định kỳ	- Nêu rõ nội dung bảo trì định kỳ cho 01 lần	Không đáp ứng cột (3)
2	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán (hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế)	- Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng cột (3)
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

- HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).
- HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản công chứng hoặc chứng thực);
 - Đơn chào giá theo Mẫu số 1 tại Mục 5.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC);
 - Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC;
 - Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Mục 5.8 HSYC;
 - Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo nội dung Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại mục 4.1 HSYC;

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 45 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

- HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu.
- Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời

điểm hết hạn nộp HSDX là 16 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2017. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSDX: Trung tâm Quản lý khai thác Cơ sở hạ tầng phía Nam, Chi nhánh Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP khu vực miền Nam

Địa chỉ: 49 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM

Tel: (028) 38 446667 (máy lẻ 7736)

Fax: (028) 38 485312

Người liên hệ: Hoàng Thanh Tùng

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

- a) Thời gian nộp HSDX;
 - b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
 - c) Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
 - d) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 5.1.2;
 - e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa/dịch vụ theo yêu cầu tại Mục 1;
- HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3. Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

5.3.4. So sánh giá chào

- a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.
- b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa/dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện thanh toán và giao hàng (nếu có) như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói hàng hóa/dịch vụ được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả LC NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả LC NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSDX, không giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả LC NCC được duyệt, HSYC, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Đơn chào giá
- Mẫu số 2: Giấy ủy quyền (nếu có)
- Mẫu số 3: Biểu giá chào

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời chào giá]
(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên Nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [Ghi tên gói HHDV] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.7 HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [*Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*] tổ chức:

- Ký đơn chào giá;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO**1. Nội dung cung cấp**

TT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã gồm VAT (VNĐ)	Giá trị gồm VAT (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) x (6)
1.						
2.						
...	...					

2. Giá trị giảm giá (nếu có).

- Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.
- Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]